TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 549/2026/HC-PT
Ngày 14 tháng 5 năm 2026
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Văn N - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 269/2026/TLPT-HC ngày 11 tháng 02 năm 2026 về: *"*Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 907/2025/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1122/2026/QĐXX-PT ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1948; địa chỉ cư trú: Số A ấp H, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: 496/63/10 D, khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy ủy quyền ngày 16/12/2024; có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; địa chỉ: H L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: D L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C: Ông Hồ Văn B, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C; theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2025; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C: Ông Nguyễn Phước L1, chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1957; ông Huỳnh Văn Tánh N1, sinh năm 1980; bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1994; ông Huỳnh Văn N2, sinh năm 1982; ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1991; ông Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 2001; Trẻ Võ Hoàng B1, sinh năm 2023 (có người đại diện hợp pháp là bà Huỳnh Thị S); Trẻ Huỳnh Lê Thiên K, sinh năm 2023 (có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thanh T1, sinh năm 1997); ông Huỳnh Văn Ú, sinh năm 1998; Cùng địa chỉ cư trú: 138B ấp H, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng vắng mặt

2. Bà Lê Thanh T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp C, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn V là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo trình bày của Người khởi kiện:* Thực hiện Dự án xây dựng đường vào, hàng rào dự án trùng tu Khu di tích Giồng C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/6/2023 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 884/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn V. Trong cùng ngày, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 892/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông V số tiền 429.352.000 đồng. Theo quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện C chỉ hỗ trợ đối với diện tích 4.005,1m^2 mà không bồi thường diện tích 1.920,9m^2 đất là không đúng pháp luật nên ông V khiếu nại.

Ngày 17/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 57/QĐ-UBND có nội dung chấp nhận một phần khiếu nại của ông V đối với diện tích 2.712,3m^2/4.005,1m^2 thuộc một phần thửa 24-1, có cơ sở xem xét hỗ trợ 100% giá đất; diện tích 1.067,9m^2/4.005,1m^2 thửa 16-1, diện tích 224,9m^2/4.005,1m^2 thuộc thửa 24-1 được hỗ trợ 80% giá đất: phần diện tích 1.920,9m^2 không được hỗ trợ giá đất. Ngày 29/01/2024, Ủy ban

nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND về phê duyệt bổ sung hỗ trợ cho hộ gia đình ông V số tiền 66.668.000 đồng. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại trên, ông V tiếp tục khiếu nại.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2792/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 57/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Ngày 22/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 2792 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai), nội dung giữ nguyên Quyết định số 57 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Không đồng ý với các quyết định hành chính trên, ông Huỳnh Văn V khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C về phê duyệt phương án bồi thường; Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C về phê duyệt bổ sung phương án bồi thường; Quyết định giải quyết khiếu nại số 57/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2792/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; yêu cầu xác định diện tích đất 5.926m^2 đủ điều kiện để được bồi thường 100% theo đơn giá đất quy định.

- *Theo trình bày của Người bị kiện:* Diện tích 4.005,1m^2 đất thu hồi có nguồn gốc do cụ Huỳnh Văn Đ lấn chiếm để trồng cây ăn trái vào khoảng năm 1996-1997. Đến năm 1998, cụ Đ cho lại con là ông Huỳnh Văn V để tiếp tục trồng cây ăn trái cho đến nay. Vì vậy, đất bị thu hồi chỉ đủ điều kiện xem xét hỗ trợ bằng 80% giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố H quy định. Còn đối với diện tích 1.920,9m^2 đất, mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên, nằm ngoài vị trí khu đất 3000m^2 do cụ Đ đăng ký ban đầu, có nguồn gốc do cụ Đ lấn chiếm vào khoảng năm 2004 nên không được xem xét hỗ trợ. Việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ ông V là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C là không có cơ sở.

Theo tài liệu năm 1987, Bản đồ quy định khu vực bảo vệ di tích Giồng Cá Vồ ngày 07/9/1999 và Bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm Dịch vụ hành chính nhà - đất huyện tháng 7 năm 2004, thì diện tích 1.920,9m^2 đất là đất rừng tự nhiên, nên không đủ điều kiện xem xét hỗ trợ là đúng. Cũng theo tài liệu trên thì diện tích 4.005,1m^2 đất thuộc một phần thửa đất 24-1 (diện tích 2.937,2m^2; loại đất màu) và thửa đất 16-1 (diện tích 1.067,9m^2; loại đất rừng tự nhiên). Căn cứ vào Bản vẽ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Đ1 lập ngày 03/6/2022 đã được Phòng T2 kiểm tra ngày 01/7/2022 thì diện tích 2.712,3m^2 thuộc một phần thửa 24-1, loại đất màu có hiện trạng gò, giồng, có cơ sở xác định cụ Đ lấn chiếm sử dụng trước ngày 15/10/1993 nên được xem xét, hỗ trợ 100% giá đất theo quy định. Vì vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 57/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2792/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Thành phố H có cùng nội dung chấp nhận một phần khiếu nại của ông V về việc xác định diện tích 2.712,3m^2 thuộc một phần thửa 24-1 được xem xét, hỗ trợ 100% giá đất theo quy định, là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 907/2025/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác yêu toàn bộ cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn V đề nghị Tòa án hủy các Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định giải quyết khiếu nại số 57/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2792/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; xác định toàn bộ diện tích đất 5.926m^2 của hộ gia đình ông V đủ điều kiện để nhận bồi thường 100% theo đơn giá đất quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, ông Huỳnh Văn V do ông Nguyễn Hoàng L đại diện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Ông Huỳnh Văn V do ông Nguyễn Hoàng L đại diện giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn V trình bày ý kiến:* Diện tích 5.926m^2 đất có nguồn gốc của cụ Huỳnh Văn Đ sử dụng từ trước năm 1978 để lại cho con là ông Huỳnh Văn V tiếp tục quản lý, sử dụng. Căn cứ vào quy định pháp luật thì ông V phải được hỗ trợ 100% giá đất nông nghiệp mới phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện để sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn V.

- *Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Diện tích 1.292,8m^2/5.926m^2 (theo tài liệu năm 1987) thuộc một phần thửa 16 (16-1) diện tích 1.067,9m^2, 16-2 diện tích 224,9m^2 loại đất rừng tự nhiên. Đất có nguồn gốc do ông V lấn chiếm trước ngày 15/10/1993 nên được Ủy ban nhân dân huyện C hỗ trợ 80% giá đất là đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Còn đối với diện tích 1920,9m^2 đất thuộc một phần thửa 16-2,

24-1, tờ bản đồ số 30, mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên, do ông V lấn chiếm vào khoảng năm 2004, nên không đủ điều kiện để được xem xét, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là đúng. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn V do ông Nguyễn Hoàng L đại diện nộp trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của Huỳnh Văn V do ông Nguyễn Hoàng L đại diện như sau:

[4.1] Diện tích 4.005,1m^2 đất thuộc thửa 16-1 và một phần thửa 16-1, 16-2, 24-1 tờ bản đồ số 30, mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác (gò) có nguồn gốc do cụ Huỳnh Văn Đ lấn chiếm trồng cây ăn trái vào khoảng năm 1996 - 1997. Năm 1998, cụ Đ cho lại con là ông Huỳnh Văn V tiếp tục sử dụng để trồng cây ăn trái. Diện tích đất này nằm ngoài diện tích 3000m^2 đất mà cụ Đ đã đăng ký ban đầu. Quá trình sử dụng đất, cụ Đ không có tranh chấp và không bị xử phạt hành chính. Theo tài liệu năm 1987, Bản đồ quy định khu vực bảo vệ di tích Giồng Cá Vồ ngày 07/9/1999 và Bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm Dịch vụ hành chính nhà - đất huyện tháng 7 năm 2004, diện tích 4.005,1m^2 đất thuộc một phần thửa đất 24-1 (diện tích 2.937,2m^2; loại đất màu) và thửa đất 16-1 (diện tích 1.067,9m^2; loại đất rừng tự nhiên). Căn cứ vào Bản vẽ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Đ1 lập ngày 03/6/2022 được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 kiểm tra ngày 01/7/2022 thể hiện diện tích 2.712,3m^2 thuộc một phần thửa 24-1, loại đất màu có hiện trạng gò, giồng, có cơ sở xác định cụ Đ lấn chiếm sử dụng trước ngày 15/10/1993 nên được xem xét, hỗ trợ 100% giá đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

[4.2] Đối với diện tích 1.292,8m^2/5.926m^2 (theo tài liệu năm 1987) thuộc một phần thửa 16 (16-1) diện tích 1.067,9m^2, 16-2 diện tích 224,9m^2 loại đất rừng tự nhiên. Theo Bản đồ quy định khu vực bảo vệ Giồng Cá Vồ lập ngày 07/9/1999 và Bản đồ hiện trạng vị trí lập ngày 25/6/2004 có hiện trạng là vườn, ao. Theo tài liệu bản đồ 2005 thuộc một phần thửa 29 (29-1 diện tích 224,9m^2), thửa 38 (38-3 diện tích 1.067,9m^2), ông V có kê khai hoạt động sản xuất trong rừng phòng hộ năm 2004. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C có xem xét về thời điểm lấn chiếm sử dụng đất của ông V trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 và hỗ trợ 80% giá đất là đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

[4.3] Đối với diện tích 1.920,9m^2 đất thuộc một phần thửa 16-2, 24-1, tờ bản đồ số 30, mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên, nằm ngoài diện tích 3.000m^2 đất mà cụ Đ đã đăng ký ban đầu. Đất có nguồn gốc do ông V lấn chiếm vào khoảng năm 2004. Theo tài liệu năm 1987, Bản đồ quy định khu vực bảo vệ di tích Giồng Cá Vồ ngày 07/9/1999 và Bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm Dịch vụ hành chính nhà - đất huyện tháng 7 năm 2004 thì diện tích đất trên là đất rừng tự nhiên. Vì vậy, ông V không đủ điều kiện để được xem xét, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

[4.4] Từ phân tích trên, có cơ sở xác định các quyết định hành chính trên đã được Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông V cho rằng ông V đã sử dụng liên tục diện tích đất bị thu hồi từ năm 1978 đến năm 2004 nên đề nghị được hỗ trợ 100% theo đơn giá đất trồng cây lâu năm đối với diện tích 5.926m^2 đất là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới có giá trị làm thay đổi nội dung và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn V là người cao tuổi nên được miễn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 907/2025/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn V; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 907/2025/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2012 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn V đề nghị Tòa án hủy các quyết định hành chính sau đây:

Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C về phê duyệt phương án bồi thường;

Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C về phê duyệt bổ sung phương án bồi thường;

Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại lần đầu;

Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về giải quyết khiếu nại lần hai;

Xác định toàn bộ diện tích đất 5.926m^2 của hộ gia đình ông đủ điều kiện để nhận bồi thường 100% theo đơn giá đất quy định.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn V được miễn. Hoàn trả lại cho ông V số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0070722 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án Dân sự (nay là Thi hành án Dân sự) Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn V được miễn.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 907/2025/HC-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT & KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTCL

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Mạnh Cường